

Started on Sunday, 24 March 2024, 7:34 AM

State Finished

Completed on Sunday, 24 March 2024, 7:47 AM

Time taken 12 mins 22 secs

Marks 30.67/50.00

Grade 6.13 out of 10.00 (61%)

Question **1**

Incorrect

Mark 0.00 out of 1.00

Trên giao diện MS Excel, phím nào sau đây kết hợp với chữ cái đại diện của thẻ làm việc sẽ gọi đúng thẻ mà người dùng muốn.

Select one:

- ☐ Phím Ctrl
- ☒ Phím Shift ❌
- ☐ Phím Alt
- ☐ Phím Fn

The correct answer is: Phím Alt

Question **2**

Correct

Mark 1.00 out of 1.00

Chọn phát biểu đúng nhất

Select one:

- ☐ Khi nhập liệu số, ngày tháng và văn bản tự động canh trái
- ☐ Khi nhập số, ngày tháng và văn bản tự động canh phải
- ☐ Khi nhập số, ngày tháng tự động canh trái, văn bản tự động canh phải
- ☒ Khi nhập số, ngày tháng tự động canh phải, văn bản tự động canh trái ✔️

The correct answer is: Khi nhập số, ngày tháng tự động canh phải, văn bản tự động canh trái

Question **3**

Correct

Mark 1.00 out of 1.00

Để xóa đồng thời nội dung, định dạng, ghi chú, liên kết trong bảng tính, sau khi chọn toàn bộ bảng tính, bạn sử dụng lựa chọn nào?

Select one:

- ☒ Vào Home\Clear \ Clear All ✓
- ☐ Vào Home\Clear \ Clear Formats
- ☐ Vào Home\Clear \ Clear Hyperlink
- ☐ Vào Home\Clear \ Clear Contents

The correct answer is: Vào Home\Clear \ Clear All

Question **4**

Partially correct

Mark 0.67 out of 1.00

Để di chuyển vùng bảng tính A2:D4 đến vị trí khác trên cùng một trang tính thì thao tác nào sau đây là đúng:

Select one or more:

- ☐ a. Nhấn Shift và kéo vùng cần kéo đi
- ☐ b. Quét vùng chọn từ A2:D4, để chuột vào cạnh của vùng vừa chọn, rê kéo chuột đến vị trí cần di chuyển đến.
- ☒ c. Quét vùng chọn từ A2:D4, chọn chức năng cut, đặt trỏ tại vị trí cần di chuyển, nhấn Enter ✓
- ☒ d. Quét vùng chọn từ A2:D4, chọn chức năng cut, sau đó dán vào vị trí mới ✓

The correct answers are: Quét vùng chọn từ A2:D4, để chuột vào cạnh của vùng vừa chọn, rê kéo chuột đến vị trí cần di chuyển đến., Quét vùng chọn từ A2:D4, chọn chức năng cut, sau đó dán vào vị trí mới, Quét vùng chọn từ A2:D4, chọn chức năng cut, đặt trỏ tại vị trí cần di chuyển, nhấn Enter

Question **5**

Incorrect

Mark 0.00 out of 1.00

Xác định số tiền vốn phải trả mỗi tháng

Select one:

- ☐ a. d. FV
- ☐ b. a. PPMT
- ☒ c. c. PMT ✗
- ☐ d. b. IPMT

The correct answer is: a. PPMT

Question **6**

Correct

Mark 1.00 out of 1.00

Trước khi tạo bảng Pivot Table, ta phải kiểm tra lại xem bảng tính đã :

Select one:

- ☐ a. d. Không cần gì thêm
- ☐ b. b. Đã có vùng tổng hợp chưa
- ☒ c. c. Đã là tiêu chuẩn của cơ sở dữ liệu chưa ✓
- ☐ d. a. Đã sort theo thứ tự chưa.

The correct answer is: c. Đã là tiêu chuẩn của cơ sở dữ liệu chưa

Question **7**

Correct

Mark 1.00 out of 1.00

Trong Excel, để thực hiện cách lọc một danh sách (lọc nâng cao), bạn sử dụng lựa chọn nào? *

Select one:

- ☒ Click chọn biểu tượng (Advanced) trên nhóm Sort & Filter của Tab Data ✓
- ☐ Click chọn biểu tượng (Clear) trên nhóm Sort & Filter của Tab Data
- ☐ Click chọn biểu tượng (Filter) trên nhóm Sort & Filter của Tab Data
- ☐ Click chọn biểu tượng (Reapply) trên nhóm Sort & Filter của Tab Data

The correct answer is: Click chọn biểu tượng (Advanced) trên nhóm Sort & Filter của Tab Data

Question **8**

Correct

Mark 1.00 out of 1.00

Trong Microsoft excel 2010, phát biểu nào sau đây là đúng khi nói về thanh Ribbon:

Select one:

- ☐ Ngoài các tab được cung cấp sẵn bởi Microsoft Excel (Home, Insert, ...), ta không thể thêm tab mới nào khác.
- ☐ Người dùng chỉ có thể bổ sung những tab có trong danh sách được Microsoft Excel cho phép
- ☒ Ngoài các tab được Excel cung cấp sẵn (Home, Insert, ...), tùy theo nhu cầu mà người dùng có thể thêm vào một số Tab mới. ✓
- ☐ Người dùng không thể thêm một Tab mới khi không còn chỗ để hiển thị trên thanh Ribbon.

The correct answer is: Ngoài các tab được Excel cung cấp sẵn (Home, Insert, ...), tùy theo nhu cầu mà người dùng có thể thêm vào một số Tab mới.

Question **9**

Incorrect

Mark 0.00 out of 1.00

Trong Microsoft excel 2010, các hàm nào sau đây dùng để tính khấu hao tài sản cố định:

Select one:

- ☒ DB(), DDB(), NPER(...) ✖
- ☐ SLN(...), PMT(...)
- ☐ SLN(...), DD(...), DDB(...)
- ☐ IPMT(...), PPMT(), SLN(...)

The correct answer is: SLN(...), DD(...), DDB(...)

Question **10**

Correct

Mark 1.00 out of 1.00

Khi nhập dữ liệu ngày tháng vào ô, cần chú ý:

Select one or more:

- ☒ Định dạng ngày trong hệ thống máy tính ✔
- ☒ Thiết lập lại kiểu ngày đang sử dụng trong bảng tính excel ✔
- ☐ Chính lại giao diện
- ☐ Chính lại phần mềm gõ tiếng việt

The correct answers are: Định dạng ngày trong hệ thống máy tính, Thiết lập lại kiểu ngày đang sử dụng trong bảng tính excel

Question **11**

Correct

Mark 1.00 out of 1.00

Hàm nào trả về độ dài chuỗi kí tự của một ô?

Select one:

- ☒ Len ✔
- ☐ Now
- ☐ Text-lengh
- ☐ Length

The correct answer is: Len

Question **12**

Correct

Mark 1.00 out of 1.00

Trong bảng tính Excel, để xuống dòng trong ô dữ liệu, ta dùng tổ hợp phím:

Select one:

- ☐ Ctrl + D
- ☐ Shift +Enter
- ☐ Ctrl + EnTer
- ☒ Alt + Enter ✓

The correct answer is: Alt + Enter

Question **13**

Incorrect

Mark 0.00 out of 1.00

Trong Microsoft Excel 2010, chọn phát biểu đúng nhất

Select one:

- ☒ Có thể chèn số trang một trong 2 phần Header hoặc Footer nhưng không thể trên cùng một trang in ✗
- ☐ Không thể sử dụng chức năng chèn số trang trong phần Footer
- ☐ Có thể chèn số trang trong cả phần Header và Footer của bảng tính
- ☐ Không thể sử dụng chức năng chèn số trang trong phần Header

The correct answer is: Có thể chèn số trang trong cả phần Header và Footer của bảng tính

Question **14**

Incorrect

Mark 0.00 out of 1.00

Trong Microsoft Excel 2010, khi người dùng chọn ô (hoặc khối ô), mở hộp thoại Format cells, chọn thẻ Protection rồi đánh dấu chọn vào mục [x] Locked. Phát biểu nào sau đây đúng nhất:

Select one:

- ☐ Khối ô được chọn sẽ được bảo vệ (khóa) không cho phép người dùng thay đổi công thức hiện có.
- ☐ Khối ô được chọn sẽ được bảo vệ (khóa) không cho phép người dùng thay đổi nội dung sau khi worksheet được bảo vệ (protected sheet)
- ☐ Khối ô được chọn sẽ được bảo vệ (khóa) không cho phép người dùng thay đổi nội dung
- ☒ Khối ô được chọn sẽ được bảo vệ (khóa) không cho phép người dùng thay đổi định dạng ✗

The correct answer is: Khối ô được chọn sẽ được bảo vệ (khóa) không cho phép người dùng thay đổi nội dung sau khi worksheet được bảo vệ (protected sheet)

Question **15**

Correct

Mark 1.00 out of 1.00

Trong bảng tính Excel, hàm nào dùng để tìm kiếm:

Select one:

- ☐ IF
- ☐ Left
- ☐ Sum
- ☒ Vlookup ✓

The correct answer is: Vlookup

Question **16**

Incorrect

Mark 0.00 out of 1.00

Microsoft Excel 2010, để xem cùng một lúc 2 WorkSheet khác nhau của 1 WorkBook thì

Select one:

- ☐ Vào menu View tại nhóm Window ta chọn New Window sau đó chọn Arrange All để hiển thị 2 cửa sổ WorkSheet
- ☐ Vào menu View tại nhóm Zoom ta chọn One Page
- ☒ Vào menu View tại nhóm Window ta chọn Arrange All ✗
- ☐ Vào menu View tại nhóm Window ta chọn Custom Views

The correct answer is: Vào menu View tại nhóm Window ta chọn New Window sau đó chọn Arrange All để hiển thị 2 cửa sổ WorkSheet

Question **17**

Correct

Mark 1.00 out of 1.00

Trong Microsoft Excel 2010, để xem các thay đổi trang tính khi đã bật chức năng Track Changes ta thực hiện các bước.

Select one:

- ☐ Review \ view Changes
- ☒ Review \ Track Changes \ accept reject changes ✓
- ☐ Insent \ view comment
- ☐ View \ view comment

The correct answer is: Review \ Track Changes \ accept reject changes

Question **18**

Incorrect

Mark 0.00 out of 1.00

Trong giao diện của Microsoft Excel 2010, khi chọn lệnh "Zoom to selection" trong thẻ View

Select one:

- ☐ Sẽ phóng to hay thu nhỏ nội dung worksheet hiện tại theo một tỷ lệ mà chúng ta mong muốn.
- ☒ Phóng to Worksheet sao cho nhìn rõ nội dung vùng đang chọn. ❌
- ☐ Phóng to hay thu nhỏ Worksheet sao cho khối ô hiện tại đang được chọn tự động hiển thị vừa trên toàn bộ cửa sổ.
- ☐ Sẽ phóng to hay thu nhỏ vùng bảng tính đang chọn trong khi giữ nguyên phần còn lại của bảng tính.

The correct answer is: Phóng to hay thu nhỏ Worksheet sao cho khối ô hiện tại đang được chọn tự động hiển thị vừa trên toàn bộ cửa sổ.

Question **19**

Incorrect

Mark 0.00 out of 1.00

trong Microsoft excel2010, để bật chức năng Track Changes trong excel ta thực hiện các bước.

Select one:

- ☐ a. Review \ Track Changes \ Highlight Changes và check vào Highlight Changes while editing
- ☒ b. View \ Track Changes \ Highlight Changes và check vào Highlight Changes while editing ❌
- ☐ c. Insert \ Track Changes \ Highlight Changes và check vào Highlight Changes while editing
- ☐ d. Home \ Track Changes \ Highlight Changes và check vào Highlight Changes while editing

The correct answer is: Review \ Track Changes \ Highlight Changes và check vào Highlight Changes while editing

Question **20**

Correct

Mark 1.00 out of 1.00

Công cụ nào sau đây để tổng hợp dữ liệu từ nhiều nguồn excel:

Select one:

- ☐ Data warhoure
- ☒ Consolidate ✔️
- ☐ Big data
- ☐ Data validation

The correct answer is: Consolidate

Question **21**

Correct

Mark 1.00 out of 1.00

cách khai báo biến đúng trong VBA

Select one:

- ☐ c. Dim String as Hoten
- ☒ d. Dim Hoten as String ✓
- ☐ b. Dim as Hoten String
- ☐ a. Lim Hoten as String

The correct answer is: d. Dim Hoten as String

Question **22**

Incorrect

Mark 0.00 out of 1.00

Hàm Goal seek dùng để(chọn tất cả):

Select one or more:

- ☐ d. áp dụng trong các bài toán giải hệ phương trình
- ☒ b. áp dụng trong các bài toán như tính doanh thu hòa vốn, thay đổi nhiều chỉ tiêu chi phí nào đó để có được lợi nhuận như mong muốn, tính tổng chi phí cho tổng chi phí ràng phải trả.. ✗
- ☒ a. áp dụng trong các bài toán như tính doanh thu hòa vốn, thay đổi một chỉ tiêu chi phí nào đó để có được lợi nhuận như mong muốn, tính tổng chi phí cho tổng chi phí ràng phải trả.. ✓
- ☐ c. áp dụng trong các bài toán giải phương trình một ẩn số

The correct answers are: a. áp dụng trong các bài toán như tính doanh thu hòa vốn, thay đổi một chỉ tiêu chi phí nào đó để có được lợi nhuận như mong muốn, tính tổng chi phí cho tổng chi phí ràng phải trả.., c. áp dụng trong các bài toán giải phương trình một ẩn số

Question **23**

Correct

Mark 1.00 out of 1.00

Để tạo một hàm do người dùng tự định nghĩa và vận dụng hàm đó vào excel, bạn dùng: (chọn tất cả)

Select one or more:

- ☒ a. a. Visual Basic For Application ✓
- ☐ b. d. Define methods
- ☒ c. b. VBA ✓
- ☐ d. c. Define name

The correct answers are: a. Visual Basic For Application, b. VBA

Question **24**

Correct

Mark 1.00 out of 1.00

Để quay trở lại thao tác vừa chỉnh sửa trong đang chọn ta dùng lệnh nào sau đây:

Select one:

- ☐ a. Nhấn Ctrl+c
- ☐ b. Nhấn Ctrl+x
- ☒ c. Nhấn Ctrl+z ✓
- ☐ d. Nhấn Ctrl+y

The correct answer is: Nhấn Ctrl+z

Question **25**

Incorrect

Mark 0.00 out of 1.00

Hàm INDEX dùng để: (chọn tất cả)

Select one or more:

- ☐ Xác định giá trị của một ô trong bảng tra được xác định bởi chỉ số dòng và cột đã cho
- ☒ Xác định giá trị của một ô trong bảng tra được xác định bởi hàm match dòng và cột đã cho ✓
- ☐ Xác định giá trị của một ô trong bảng tra được xác định bởi chỉ số cột và dòng đã cho
- ☒ Xác định giá trị của một ô trong bảng tra được xác định bởi hàm match cột và dòng đã cho ✗

The correct answers are: Xác định giá trị của một ô trong bảng tra được xác định bởi chỉ số dòng và cột đã cho, Xác định giá trị của một ô trong bảng tra được xác định bởi hàm match dòng và cột đã cho

Question **26**

Incorrect

Mark 0.00 out of 1.00

Lỗi #NA trong hàm Match là do *

Select one:

- ☐ giá trị là số
- ☐ không tìm thấy giá trị dò tìm
- ☐ giá trị là chuỗi
- ☒ giá trị không được sắp xếp ✗

The correct answer is: không tìm thấy giá trị dò tìm

Question **27**

Correct

Mark 1.00 out of 1.00

trong Microsoft excel2010, để định dạng có điều kiện các giá trị trên 5 ta chọn vùng cần định dạng sau đó chọn.

Select one:

- ☐ Home \ Conditional formatting \ less than... và nhập giá trị 5.
- ☒ Home \ Conditional formatting \ greater than... và nhập giá trị 5. ✓
- ☐ Home \ Conditional formatting \ Equal than... và nhập giá trị 5.
- ☐ Home \ Conditional formatting \ between than... và nhập giá trị 5.

The correct answer is: Home \ Conditional formatting \ greater than... và nhập giá trị 5.

Question **28**

Incorrect

Mark 0.00 out of 1.00

Trong bảng tính Excel, khi cần so sánh khác nhau thì sử dụng kí hiệu:

Select one:

- ☒ > < ✗
- ☐ #
- ☐ < >
- ☐ &

The correct answer is: < >

Question **29**

Correct

Mark 1.00 out of 1.00

Trong bảng tính Excel 2010, chức năng Data \Data Validation\ Settings \ Text length dùng để làm gì? *

Select one:

- ☐ Xuất kết quả tính toán chỉ là chuỗi
- ☒ Ràng buộc dữ liệu trên các ô bảng tính khi nhập vào chỉ cho phép nhập vào là chuỗi có chiều dài xác định ✓
- ☐ Tất cả đều đúng
- ☐ Ràng buộc dữ liệu trên các ô bảng tính khi nhập vào chỉ cho phép nhập vào là chuỗi

The correct answer is: Ràng buộc dữ liệu trên các ô bảng tính khi nhập vào chỉ cho phép nhập vào là chuỗi có chiều dài xác định

Question **30**

Correct

Mark 1.00 out of 1.00

Giả sử mua 1 chiếc xe máy và trả trước 7.000.000 đồng, số còn lại trả theo phương thức trả góp sau 24 tháng, cuối mỗi tháng góp 1.000.000 đồng. Lãi suất 0,65%/tháng. Hỏi giá chiếc xe giá bao nhiêu?

Select one:

- ☐ a. c. PMT
- ☒ b. b. PV ✓
- ☐ c. a. PPMT
- ☐ d. d. FV

The correct answer is: b. PV

Question **31**

Correct

Mark 1.00 out of 1.00

Trên giao diện MS Excel 2010, phím nào sau đây kết hợp với quét chuột được sử dụng để chọn các vùng liên tục trên cùng một bảng tính.

Select one:

- ☐ Phím Alt
- ☒ PhímShift ✓
- ☐ Phím Ctrl
- ☐ Phím Fn

The correct answer is: PhímShift

Question **32**

Incorrect

Mark 0.00 out of 1.00

Trong Excel, muốn đặt mật khẩu bảo vệ khi mở trang tính, bạn sử dụng lựa chọn nào? (Chọn nhiều trả lời)

Select one or more:

- ☒ File \ Save as \ Tools \ General Options \ Encrypt with Password ✗
- ☒ File \ Info \ Protect Workbook \ Password to Open ✗
- ☐ File \ Save as \ Tools \ General Options \ Password to Open
- ☐ File \ Info \ Protect Workbook \ Encrypt with Password

The correct answers are: File \ Info \ Protect Workbook \ Encrypt with Password, File \ Save as \ Tools \ General Options \ Password to Open

Question **33**

Incorrect

Mark 0.00 out of 1.00

Trong Microsoft Excel 2010, để chấp nhận các thay đổi trạng thái khi đã bật chức năng Track Changes ta thực hiện các bước.

Select one:

- ☐ Insert \ view comment \ accept reject changes \ accept all
- ☒ View \ view comment \ accept reject changes \ accept all ❌
- ☐ Review \ view Changes \ accept reject changes \ accept all
- ☐ Review \ Track Changes \ accept reject changes \ accept all

The correct answer is: Review \ Track Changes \ accept reject changes \ accept all

Question **34**

Incorrect

Mark 0.00 out of 1.00

Trong Microsoft Excel 2010, lựa chọn nào sau đây để ẩn/hiện thanh Ribbon:

Select one:

- ☒ a. Trong thẻ View, chọn Show Ribbon ❌
- ☐ b. Chọn thẻ Home, chọn Format Painter
- ☐ c. Bấm tổ hợp phím Ctrl + F1
- ☐ d. Bấm tổ hợp phím Ctrl+H

The correct answer is: Bấm tổ hợp phím Ctrl + F1

Question **35**

Correct

Mark 1.00 out of 1.00

Trong Microsoft Excel 2010, để xóa các định dạng có điều kiện ta chọn vùng cần xóa sau đó thực hiện các bước.

Select one:

- ☐ a. Insert \ Conditional formatting \ chọn định dạng cần xóa và Delete Rule.
- ☐ b. Insert \ Conditional formatting \ manager Rules \ chọn định dạng cần xóa và Delete Rule.
- ☐ c. Home \ manager Rules \ chọn định dạng cần xóa và Delete Rule.
- ☒ d. Home \ Conditional formatting \ manager Rules \ chọn định dạng cần xóa và Delete Rule. ✔️

The correct answer is: Home \ Conditional formatting \ manager Rules \ chọn định dạng cần xóa và Delete Rule.

Question **36**

Incorrect

Mark 0.00 out of 1.00

Trong một trang bảng tính Excel, để ẩn công thức trong một ô hay khối ô, trả lời nào sau đây đúng nhất:

Select one:

- ☐ a. Chọn ô (khối ô) cần ẩn công thức, mở hộp thoại Format cells/ Trong thẻ Protection đánh dấu chọn mục [x] Hide. Sau đó đặt bảo vệ worksheet (Protect sheet)
- ☐ b. Chọn ô (khối ô) cần ẩn không công thức, đặt chế độ bảo vệ worksheet (Protect sheet)
- ☒ c. Chọn ô (khối ô) cần ẩn công thức, mở hộp thoại Format cells/ Trong thẻ Protection đánh dấu chọn mục [x] Hide ❌
- ☐ d. Không thể ẩn công thức hiện có ô (khối ô)

The correct answer is: Chọn ô (khối ô) cần ẩn công thức, mở hộp thoại Format cells/ Trong thẻ Protection đánh dấu chọn mục [x] Hide. Sau đó đặt bảo vệ worksheet (Protect sheet)

Question **37**

Incorrect

Mark 0.00 out of 1.00

Trong bảng tính Excel, cho biết công thức đúng:

Select one:

- ☐ HLOOKUP(A7,\$I\$12:\$L\$15,2&2,FALSE)
- ☐ HLOOKUP(A7,\$I\$12:\$L\$15,2,FALSE)
- ☒ HLOOKUP(A7,\$I\$12:\$L\$15,2,2,FALSE) ❌
- ☐ HLOOKUP(A7,\$I\$12:\$L\$15,0,2,FALSE)

The correct answer is: HLOOKUP(A7,\$I\$12:\$L\$15,2,FALSE)

Question **38**

Correct

Mark 1.00 out of 1.00

Trong Excel, để thực hiện việc thêm trục thứ 2 vào biểu đồ, bạn sử dụng lựa chọn nào?

Select one:

- ☐ Right Click \ Format Data Series \ Primary Axis
- ☐ Click chọn biểu tượng (Change Chart Type) trên nhóm Type của Tab Design
- ☒ Right Click \ Format Data Series \ Secondary Axis ✔️
- ☐ Cả 3 lựa chọn trên đều sai

The correct answer is: Right Click \ Format Data Series \ Secondary Axis

Question **39**

Correct

Mark 1.00 out of 1.00

Trong bảng tính Excel, khi nhập giá trị 3+4 vào trong ô A3 của Sheet1 và Enter thì nội dung hiển thị trên ô A3 là:

Select one:

- ☐ #Name?
- ☐ 7
- ☐ Không hiển thị gì cả
- ☒ 3+4 ✓

The correct answer is: 3+4

Question **40**

Correct

Mark 1.00 out of 1.00

Trong bảng tính excel nếu chiều dài của số rộng hơn chiều dài của ô thì sẽ xuất hiện ký hiệu gì?

Select one:

- ☒ # ✓
- ☐ \$
- ☐ %
- ☐ @

The correct answer is: #

Question **41**

Correct

Mark 1.00 out of 1.00

Trường điều kiện nào trong data validation cho phép ràng buộc độ dài chuỗi nhập vào:

Select one:

- ☐ Top value
- ☐ text size
- ☒ text length ✓
- ☐ Decima

The correct answer is: text length

Question **42**

Correct

Mark 1.00 out of 1.00

Trong Microsoft Excel 2010, để hoàn tất việc nhập vào công thức mảng:

Select one:

- ☒ Bấm tổ hợp phím Ctrl+Shift+Enter ✓
- ☐ Bấm tổ hợp phím Shift+Enter
- ☐ Bấm phím Enter
- ☐ Bấm tổ hợp phím Ctrl+Enter

The correct answer is: Bấm tổ hợp phím Ctrl+Shift+Enter

Question **43**

Correct

Mark 1.00 out of 1.00

Thực hiện việc tổng hợp dữ liệu từ nhiều nguồn dữ liệu khác nhau (nằm trên nhiều Sheet hoặc nhiều WorkBook khác nhau, ta chọn: *

Select one:

- ☐ a. Lệnh PivotTable
- ☐ b. Lệnh PivotChart
- ☒ d. Lệnh Consolidate. ✓
- ☐ c. Lệnh Subtotal

The correct answer is: d. Lệnh Consolidate.

Question **44**

Incorrect

Mark 0.00 out of 1.00

Khảo sát chi phí sản xuất X và sản lượng Y của 10 công ty cùng loại, để đánh giá sự phụ thuộc giữa X và Y, bạn dùng, chọn tất cả: *

Select one or more:

- ☒ a. Descriptive Statistics ✗
- ☒ c. Correlation ✓
- ☐ b. CORREL
- ☐ d. Moving Average

The correct answers are: b. CORREL, c. Correlation

Question **45**

Correct

Mark 1.00 out of 1.00

Trong Excel, hàm gì được dùng để tính tổng các giá trị trong một vùng nào đó khi các giá trị trong vùng tương ứng thỏa mãn điều kiện cho trước?

Select one:

- ☐ SUM
- ☐ COUNT
- ☒ SUMIF ✓
- ☐ COUNTIF

The correct answer is: SUMIF

Question **46**

Incorrect

Mark 0.00 out of 1.00

Hàm Solver dùng để: (chọn tất cả)

Select one or more:

- ☒ b. áp dụng trong các bài toán như tính doanh thu hòa vốn, thay đổi một chỉ tiêu chi phí nào đó để có được lợi nhuận như mong muốn, tính tổng chi phí cho tổng chi phí ràng buộc phải trả. ✗
- ☐ d. Để giải bài toán a+b
- ☐ a. để giải bài toán hệ phương trình
- ☒ c. áp dụng trong các bài toán như tính doanh thu hòa vốn, thay đổi nhiều chỉ tiêu chi phí nào đó để có được lợi nhuận như mong muốn, tính tổng chi phí cho tổng chi phí ràng buộc phải trả. ✓

The correct answers are: a. để giải bài toán hệ phương trình, c. áp dụng trong các bài toán như tính doanh thu hòa vốn, thay đổi nhiều chỉ tiêu chi phí nào đó để có được lợi nhuận như mong muốn, tính tổng chi phí cho tổng chi phí ràng buộc phải trả.

Question **47**

Correct

Mark 1.00 out of 1.00

Trong Microsoft excel2010, để tìm 3 giá trị lớn nhất trên vùng ta thực hiện chọn vùng dữ liệu sau đó.

Select one:

- ☒ a. Home \ Conditional formatting\ top/bottom rules \top 10 Items.. và nhập giá trị 3. ✓
- ☐ b. Home \ Conditional formatting\ top/bottom rules \top 10% Items.. và nhập giá trị 3.
- ☐ c. Home \ Conditional formatting\ top/bottom rules \ Bottom 10% Items.. và nhập giá trị 3.
- ☐ d. Home \ Conditional formatting\ top/bottom rules \Bottom 10 Items.. và nhập giá trị 3.

The correct answer is: Home \ Conditional formatting\ top/bottom rules \top 10 Items.. và nhập giá trị 3.

Question **48**

Correct

Mark 1.00 out of 1.00

Tab Layout trong Chart Tools của Excel chứa các thông tin nào?

Select one:

- ☐ Chú thích
- ☒ Cả 3 lựa chọn trên đều đúng ✓
- ☐ Tiêu đề chính cho biểu đồ
- ☐ Tiêu đề trục hoành, tiêu đề trục tung

The correct answer is: Cả 3 lựa chọn trên đều đúng

Question **49**

Correct

Mark 1.00 out of 1.00

Khi cần lựa chọn một lúc nhiều ô không liên nhau trong bảng tính cần:

Select one:

- ☐ Nhấn Shift trên bàn phím kết hợp với thao tác click chuột trái vào các ô cần chọn
- ☐ Nhấn Alt trên bàn phím kết hợp với thao tác click chuột trái vào các ô cần chọn.
- ☒ Nhấn Ctrl trên bàn phím kết hợp với thao tác click chuột trái vào các ô cần chọn ✓
- ☐ Tất cả đều sai

The correct answer is: Nhấn Ctrl trên bàn phím kết hợp với thao tác click chuột trái vào các ô cần chọn

Question **50**

Correct

Mark 1.00 out of 1.00

Trong Excel, để đặt tên một vùng gồm nhiều ô, bạn sử dụng lựa chọn nào?

Select one:

- ☐ Cả 2 lựa chọn đều sai
- ☐ Formulas – Define Name – đặt tên vùng và chọn vùng cần đặt tên
- ☐ Formulas – Chọn Name Manager – New – đặt tên vùng và chọn vùng cần đặt tên
- ☒ Cả 2 lựa chọn đều đúng ✓

The correct answer is: Cả 2 lựa chọn đều đúng

◀ Lần 3

Jump to...

Lần 5 ▶